TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **92**/2023/QĐST-HC	*Thành phố H, ngày 01 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 371/2020/TLST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2020;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xét thấy:

Ngày 29/9/2020, ông Trần Văn V nộp đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2020 tại Tòa án nhân dân Thành phố H yêu cầu hủy Quyết định số 11083/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 530/QSDĐ/trang 265/Q1 ngày 27 tháng 11 năm 1998 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ bà Lương Thị M, tại xã BH *(sau đây viết tắt là Quyết định số 11083)*.

Ngày 08/12/2015, ông V nhận được Quyết định số 11083. Không đồng ý, ông V tiến hành khiếu nại lần đầu, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B giải quyết không công nhận khiếu nại của ông V theo Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 *(sau đây viết tắt là Quyết định số 2660)*.

Ông V nhận Quyết định số 2660 vào ngày 27/4/2016 và tiếp tục khiếu nại lần hai, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H giải quyết không công nhận khiếu nại của ông V theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 *(sau đây viết tắt là Quyết định số 104)*.

Ông V nhận Quyết định số 104 vào ngày 26/01/2018 và tiến hành khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố H yêu cầu hủy 03 Quyết định số 11083, 2660 và 104 theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2018. Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, ông V đã rút đơn khởi kiện, được Tòa án nhân dân Thành phố H đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định số 18/2020/QĐST ngày 23/01/2020. Sau đó, ông V kháng cáo, được Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố H giải

quyết không chấp nhận kháng cáo của ông V theo Quyết định số 293/2020/QĐ-PT ngày 15/7/2020.

Như vậy, tính từ ngày 26/01/2018 ông V nhận Quyết định số 104, đến ngày 29/9/2020 ông V nộp đơn khởi kiện lại là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, thuộc trường hợp phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 371/2020/TLST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính"*, giữa:

Người khởi kiện: Ông **Trần Văn V,** sinh năm 1974
Địa chỉ: 24, Tổ 1, Ấp 2, xã PL, huyện NB, Thành phố H.

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện B**
Địa chỉ: 349, TT, thị trấn TT, huyện B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H
Địa chỉ: 86, đường LTT, phường BN, Quận X, Thành phố H.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B
Địa chỉ: 349, TT, thị trấn TT, huyện B, Thành phố H.

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh nhà Đại Phúc
Địa chỉ: 41, đường UVK, Phường 25, quận BT, Thành phố H.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án này, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Văn V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0092772 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được

Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tố tụng hành chính./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPH;
- VKSND TPH;
- Cục THADS TPH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu H